

Số: /KH-UBND

Mao Điền, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Mao Điền năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Công văn số 5511/BKH-CN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;

- Công văn số 8177/BKH-CN-CĐSQG ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030;

- Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong năm 2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Mao Điền được quan tâm, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm:

- UBND xã đã ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số theo các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành phố và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Thành lập và duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận chuyên môn trong tổ chức thực hiện.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách về chuyển đổi số được triển khai thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội và các nền tảng số.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn, các thôn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có sự thống nhất, xuyên suốt; vai trò người đứng đầu được phát huy; chuyển đổi số từng bước trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

2. Chính quyền số

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành được tăng cường; thực hiện trao đổi 100% văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Triển khai sử dụng các hệ thống phần mềm quản lý hành chính, phần mềm một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo quy định.

- Trung tâm phục vụ Hành chính công thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường số; giảm dần hồ sơ trực tiếp.

- Cán bộ, công chức xã từng bước được bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng phần mềm nghiệp vụ, chữ ký số, hồ sơ điện tử.

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được quan tâm, thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên. Hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã từng bước được số hóa; quy trình xử lý công việc ngày càng minh bạch, nhanh gọn, giảm thời gian, chi phí hành chính.

3. Kinh tế số

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, tiểu thương trên địa bàn tiếp cận và sử dụng các nền tảng số. Triển khai “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia .vn” giai đoạn 2025 - 2026 trên địa bàn xã Mao Điền.

- Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong mua bán, dịch vụ, thanh toán điện, nước, học phí, viện phí, các khoản thu dịch vụ công.

- Từng bước hỗ trợ người dân, hộ sản xuất nông nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử.

- Bước đầu hình thành thói quen ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Nhận thức về kinh tế số trong nhân dân

từng bước được nâng lên; hình thành bước đầu mô hình sản xuất – kinh doanh gắn với nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán số.

4. Dữ liệu số và dịch vụ công trực tuyến

- Thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu hành chính theo các hệ thống dùng chung.

- Từng bước chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, tài liệu trong hoạt động quản lý nhà nước tại UBND xã.

- Bước đầu kết nối, khai thác dữ liệu từ các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân quyền.

5. Xã hội số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua hệ thống truyền thanh, tổ công nghệ số cộng đồng, các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số thiết yếu: dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng y tế số, giáo dục số, định danh điện tử, ứng dụng kê khai thuế EtaxMobile.

- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân trong hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ, sử dụng điện thoại thông minh, ứng dụng số.

- Người dân từng bước hình thành thói quen tiếp cận thông tin, giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dịch vụ trên môi trường số.

- Nhận thức và kỹ năng số của người dân được cải thiện; xã hội số từng bước được hình thành từ cơ sở.

6. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số năm 2025 tại xã Mao Điền còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một bộ phận cán bộ, công chức và người dân nhận thức về chuyển đổi số chưa đầy đủ, còn tâm lý ngại thay đổi phương thức làm việc truyền thống.

- Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn mỏng.

- Kinh phí đầu tư cho hạ tầng số, thiết bị công nghệ còn hạn chế.

- Trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số bộ phận chưa đồng bộ, còn lạc hậu.

- Hạ tầng mạng tại một số khu vực chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc triển khai dịch vụ số.

- Dữ liệu số chưa được chuẩn hóa, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống. Việc khai thác, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn chưa cao.

- Kỹ năng sử dụng công nghệ của một bộ phận người dân còn hạn chế, cần tiếp tục hỗ trợ.

7. Đánh giá chung

Năm 2025, công tác chuyển đổi số tại xã Mao Điền đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế về nhận thức, nguồn lực, hạ tầng và dữ liệu. Điều này đòi hỏi trong thời gian tới cần tiếp tục có giải pháp đồng bộ, quyết liệt, lâu dài, bền vững, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cấp xã.

III. MỤC TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trên địa bàn xã Mao Điền, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy cải cách hành chính làm khâu đột phá; từng bước hoàn thiện chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã thông qua ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số; cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công, tăng mức độ hài lòng của người dân; hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần xây dựng chính quyền phục vụ, hiện đại, công khai, minh bạch.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản, sử dụng thành thạo các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn.

- 100% văn bản trao đổi trong nội bộ cơ quan xã và giữa UBND xã với các cơ quan nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử, thực hiện ký số theo quy định; từng bước hạn chế, tiến tới không sử dụng văn bản giấy trong hoạt động quản lý, điều hành.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý trực tuyến đạt từ 85% trở lên, bảo đảm đúng quy trình, thời gian giải quyết theo quy định; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa đạt từ 93% trở lên, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, phục vụ lưu trữ, khai thác, tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước.

- Trên 85% người dân trưởng thành trên địa bàn xã có tài khoản định danh điện tử VNeID, được kích hoạt và sử dụng phục vụ thực hiện dịch vụ công, giao dịch hành chính và các tiện ích số khác.

- Duy trì mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 99%, thông qua việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức và chất lượng giải quyết hồ sơ.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên, từng bộ phận chuyên môn; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong hoạt động của UBND xã.

- Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với cán bộ, công chức, người lao động; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai chuyển đổi số.

2. Nhận thức số

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 nhằm nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về ý nghĩa, vai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp trong công tác triển khai chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp cùng với các sở, ngành thành phố, các địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến nhân rộng.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo duy trì chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số của xã; Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đảm bảo trực quan, sinh động, đơn giản, dễ hiểu; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số thông qua mạng xã hội (Facebook, Zalo), hệ thống truyền thanh cấp xã, Trang thông tin điện tử xã....

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, thành phố và xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lồng ghép vào các hội nghị giao ban, hội nghị triển khai các nhiệm vụ hằng tháng, quý của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,...) tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong các cuộc họp khu dân cư, sinh hoạt chỉ bộ để tuyên truyền sâu rộng đến từng hội viên, đoàn viên và hộ dân.

3. Hoàn thiện thể chế

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện tại cấp xã.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm, quy trình phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo, nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

4. Phát triển hạ tầng số cấp xã

- Phát triển hạ tầng CNTT trong cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại, đồng bộ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng lưới cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân, phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các khu dân cư trên địa bàn xã; Nâng cao tỷ lệ người dùng Internet, mở rộng băng thông và nâng cao chất lượng dịch vụ mạng di động.

5. Phát triển nhân lực số

- Thường xuyên phối hợp với các sở, ngành của thành phố tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về tập hợp, xử lý, phân tích, quản lý dữ liệu; Đào tạo, tập huấn, phổ biến các văn bản quản lý Nhà nước về chuyên đổi số; Tuyên truyền phổ biến kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyên đổi số, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống như: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, liên lạc, du lịch, tìm kiếm, tra cứu thông tin...

6. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai kết nối liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi có hướng dẫn của sở, ngành, thành phố. Đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác cắt giảm, đơn giản hóa, giải quyết TTHC, đặc biệt là lĩnh vực Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu Quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã (cơ sở dữ liệu: Dân cư, Cán bộ công chức, viên chức, Đất đai, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp, Đăng ký doanh nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp....) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

7. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo hướng dẫn của cấp trên; tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, tài khoản công vụ, chữ ký số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức xã về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình sử dụng hệ thống số.

- Đảm bảo an ninh mạng trong bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031:

+ Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin phục vụ công tác bầu cử; thực hiện đúng quy trình, quy định trong việc sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin phục vụ bầu cử.

+ Phối hợp chặt chẽ với Công an xã, các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc bảo đảm an ninh mạng, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin, tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu liên quan đến công tác bầu cử.

+ Quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập, phân quyền sử dụng phần mềm bầu cử; bảo đảm chỉ những cán bộ được phân công, có trách nhiệm mới được truy cập, khai thác, cập nhật dữ liệu trên hệ thống.

8. Phát triển chính quyền số

- Phối hợp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; khuyến khích người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, số hóa; tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, giảm thời gian, chi phí cho người dân và tổ chức.

9. Phát triển kinh tế số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú; Tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...

- Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng trên địa bàn; thúc đẩy ứng dụng thanh toán số, tài chính số, ngân hàng số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; phối hợp với các tổ chức liên quan trong việc khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, kiểm soát rủi ro và phát triển kinh tế số, bảo đảm an toàn, tuân thủ quy định pháp luật.

10. Phát triển xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, thông tin điện tử, mạng xã hội về triển khai Chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số, doanh nghiệp số; phát triển thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phổ cập kỹ năng số, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

11. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực thiết yếu

11.1. Y tế - Trạm Y tế xã

triển khai lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân, bảo đảm dữ liệu cập nhật đầy đủ, chính xác.

- Từng bước áp dụng bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã theo hướng dẫn của Sở Y tế, kết nối dữ liệu với hệ thống quản lý y tế của thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng y tế số để tra cứu thông tin khám chữa bệnh, tiêm chủng, lịch hẹn khám.

11.2. Giáo dục và Đào tạo

- Khuyến khích các trường học trên địa bàn xã áp dụng phần mềm quản lý nhà trường, số liên lạc điện tử, cổng thông tin trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kết nối giữa gia đình - nhà trường - học sinh.

- Phối hợp ngành giáo dục và các đoàn thể xã tổ chức tập huấn kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Vận động phụ huynh học sinh cài đặt, sử dụng các ứng dụng học tập trực tuyến, hỗ trợ con em tiếp cận mô hình trường học thông minh.

11.3. An ninh trật tự

- Công an xã chủ trì cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân gắn chip phục vụ quản lý dân cư, hộ tịch, tạm trú, tạm vắng.

- Triển khai ứng dụng VneID trong xác thực, định danh điện tử, phục vụ thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công tác quản lý trật tự xã hội.

- Từng bước áp dụng giải pháp camera giám sát an ninh, giao thông, phòng cháy chữa cháy tại các điểm công cộng, thôn, xóm.

(Danh sách nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện chuyển đổi số xã Mao Điền năm 2026 gửi kèm Kế hoạch).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Là đầu mối tham mưu cho UBND xã trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện chuyển đổi số của xã.

- Chủ trì công tác tuyên truyền về chuyển đổi số; phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10).

- Phối hợp triển khai các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số phục vụ đời sống.

- Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức xã và hỗ trợ nâng cao kỹ năng số cho người dân.

2. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trên địa bàn xã. - Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thúc đẩy việc quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Văn phòng HĐND – UBND xã

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao cho các phòng, ban, đơn vị dựa trên dữ liệu số, hệ thống báo cáo NQ57; kiến nghị với Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết nhằm đôn đốc thực hiện khắc phục tồn tại, hạn chế, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Đảm bảo các thiết bị máy tính, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng Lan, phòng họp trực tuyến được thông suốt, ổn định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chính quyền số; kiểm soát TTHC, cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại cấp xã.

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm giấy tờ cho người dân.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các kênh của địa phương như: hệ thống truyền thanh cơ sở; các nền tảng mạng xã hội (Zalo, fanpage của xã); bảo đảm nội dung tuyên truyền thường xuyên, kịp thời, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng Nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tài khoản định danh điện tử VNeID và các nền tảng số thiết yếu khác phục vụ đời sống, sản xuất.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Đoàn Thanh niên và các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, lan tỏa thông tin về chuyển đổi số; tham gia tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và các đợt cao điểm tuyên truyền theo chỉ đạo của UBND xã.

- Quản lý, vận hành và cập nhật nội dung trang thông tin điện tử của xã theo quy định; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID theo chỉ tiêu kế hoạch.

- Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số trên địa bàn xã.

7. Đoàn Thanh niên xã

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trong công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn.

- Tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng số thiết yếu.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng AI trong quản lý và dạy học; triển khai phần mềm quản lý, số liên lạc điện tử, mạng. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh kỹ năng số, an toàn thông tin.

9. Trạm Y tế xã

- Tổ chức triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Phối hợp với các trường học và các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng y tế số.

10. Các tổ công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp với các thôn tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ đời sống.

- Phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ số để UBND xã xem xét, giải quyết. Việc triển khai chuyển đổi số năm 2026 có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn xã Mao Điền.

UBND xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan và toàn thể cán bộ, công chức xã nghiêm túc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số đã đề ra, góp phần xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ tp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQVN xã
- Các phòng, Trung tâm PVHCC;
- Trung tâm PV SNC;
- Công an xã;
- Các nhà trường trên địa bàn xã;
- Trạm y tế xã;
- Các Tổ CNSCĐ;
- Lưu: VT, VH TT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Hiền